

Số: 182/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
hàng dự trữ quốc gia**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn chi tiết việc xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia; bao gồm: lập, phê duyệt kế hoạch; trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm tra, thẩm định, ban hành; trình bày, thể hiện nội dung; rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ; thông báo, phổ biến, đăng ký, xuất bản, phát hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia là quy chuẩn kỹ thuật do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành áp dụng trong phạm vi lĩnh vực dự trữ quốc gia.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

LẬP VÀ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA

Điều 4. Lập kế hoạch

1. Căn cứ vào Chiến lược phát triển Dự trữ quốc gia từng thời kỳ, hàng hóa dự trữ quốc gia được Chính phủ phân công quản lý, các Bộ, ngành lập kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia.

2. Trước ngày 30 tháng 6 hàng năm, các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia lập kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia cho năm sau kèm theo dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia gửi Bộ Tài chính. Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia bao gồm kế hoạch xây dựng mới và kế hoạch rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia theo nội dung được quy định tại phụ lục I, phụ lục II kèm theo Thông tư (nếu có).

Điều 5. Trình tự thẩm định, phê duyệt kế hoạch

Tổng cục Dự trữ Nhà nước có trách nhiệm giúp Bộ Tài chính:

1. Thực hiện rà soát, thẩm định và tổng hợp kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia cho năm sau.

2. Gửi dự thảo kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến; đồng thời thông báo về việc lấy ý kiến trên cổng thông tin điện tử (website) của Bộ Tài chính. Thời gian lấy ý kiến ít nhất là ba mươi ngày, kể từ ngày gửi kế hoạch lấy ý kiến.

3. Tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý; chỉnh lý dự thảo và trình Bộ Tài chính phê duyệt.

Điều 6. Thực hiện kế hoạch hàng năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt; báo cáo Bộ Tài chính về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia theo kế hoạch và tiến độ đã được phê duyệt.

Điều 7. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hàng năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

1. Kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia được điều chỉnh, bổ sung hàng năm theo đề nghị bằng văn bản của Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia. Nội dung điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bao gồm: tiến độ xây dựng, đối tượng, nội dung của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia và kinh phí xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia.

2. Việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hàng năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia phải được thực hiện trước ngày 01 tháng 10 hàng năm. Trình tự, thủ tục điều chỉnh, bổ sung kế hoạch về xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

3. Trường hợp do yêu cầu cấp thiết, việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hàng năm do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định trên cơ sở đề nghị của Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia.

Mục 2

XÂY DỰNG, THẨM TRA, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA

Điều 8. Xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

1. Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia thành lập Ban soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia hoặc chỉ định cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia (sau đây gọi tắt là Ban soạn thảo). Khi thành lập Ban soạn thảo, Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia có văn bản gửi Bộ Tài chính đề nghị cử cán bộ tham gia Ban soạn thảo.

2. Ban soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia có nhiệm vụ:

a) Trên cơ sở kết quả nghiên cứu khoa học, thực nghiệm và tổng kết thực tiễn để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với hàng dự trữ quốc gia.

Trong đó, quy định cụ thể về kỹ thuật và quản lý kỹ thuật; về thời gian nhập hàng sau khi sản xuất; về thời gian lưu kho an toàn đáp ứng yêu cầu chất lượng hàng hóa; đồng thời phải đáp ứng yêu cầu dự trữ chiến lược, lâu dài;

b) Gửi dự thảo để xin ý kiến của cơ quan quản lý, cơ quan chuyên môn, chuyên gia; thông báo về việc lấy ý kiến trên cổng thông tin điện tử (website) hoặc tạp chí, ấn phẩm chính thức của Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia;

c) Gửi dự thảo lấy ý kiến của Bộ Tài chính và đăng lấy ý kiến trên cổng thông tin điện tử (website) Bộ Tài chính. Thời gian góp ý cho dự thảo ít nhất là sáu mươi ngày, kể từ ngày gửi dự thảo đi lấy ý kiến.

3. Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn chỉnh dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia gửi thẩm tra. Hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia đề nghị thẩm tra bao gồm:

a) Công văn đề nghị thẩm tra của Bộ, ngành xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia;

b) Quyết định giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia cho Bộ, ngành kèm theo dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia đã được phê duyệt;

c) Báo cáo quá trình xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia của Bộ, ngành;

d) Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia trình duyệt kèm theo thuyết minh; bản sao tài liệu gốc được sử dụng làm căn cứ để xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia và các tài liệu tham khảo khác;

đ) Danh sách cơ quan được gửi dự thảo để lấy ý kiến; bản tổng hợp và tiếp thu ý kiến góp ý kèm theo văn bản góp ý.

Điều 9. Thẩm tra hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

1. Tổng cục Dự trữ Nhà nước chịu trách nhiệm giúp Bộ Tài chính thẩm tra hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia của các Bộ, ngành. Nội dung thẩm tra gồm:

a) Tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Thông tư này;

b) Đánh giá dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia được thực hiện theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

Biên bản thẩm tra hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia được thực hiện theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Tổng cục Dự trữ Nhà nước báo cáo Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Điều 10. Thẩm định dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

Căn cứ kết quả thẩm tra; nếu hồ sơ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia đạt yêu cầu, Bộ Tài chính (Tổng cục Dự trữ Nhà nước) gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP.

Điều 11. Hoàn thiện dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

Bộ Tài chính chủ trì phối hợp cùng Bộ, ngành giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ; đơn vị xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia phải hoàn chỉnh lại dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia chậm nhất 15 ngày, kể từ khi có ý kiến thẩm định. Trường hợp không thống nhất với ý kiến thẩm định, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 12. Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

1. Sau khi dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia được hoàn thiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư này, tổ chức pháp chế của Bộ Tài chính tổ chức thẩm định dự thảo văn bản về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia theo đúng quy trình xây dựng, ban hành Thông tư quy định tại Điều 68 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Bộ Tài chính ban hành văn bản về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia sau khi dự thảo văn bản được giải trình, tiếp thu, hoàn thiện trên cơ sở ý kiến thẩm định của tổ chức pháp chế theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Mục 3

TRÌNH BÀY VÀ THỂ HIỆN NỘI DUNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA

Điều 13. Bố cục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia bao gồm những nội dung chính sau:

1. Quy định chung

- a) Phạm vi điều chỉnh;
- b) Đối tượng áp dụng;
- c) Giải thích từ ngữ (nếu có).

2. Quy định về kỹ thuật

Viện dẫn tiêu chuẩn hoặc đưa ra các yêu cầu kỹ thuật cụ thể về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật mà đối tượng của quy chuẩn kỹ thuật phải tuân theo để bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khỏe con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia và các yêu cầu thiết yếu khác đáp ứng dự trữ quốc gia.

3. Phương pháp thử

Các yêu cầu kỹ thuật được quy định phải đánh giá được bằng các phương pháp và phương tiện hiện có ở trong nước. Trường hợp đặc biệt trong nước không có mới dùng của nước ngoài và phải giải trình cụ thể khi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia.

4. Quy định về giao nhận và bảo quản

Quy định các yêu cầu trong quá trình vận chuyển, thủ tục giao nhận (nhập, xuất) và các quy định về công tác bảo quản hàng dự trữ quốc gia.

5. Quy định về quản lý

Quy định quản lý đối với hàng dự trữ quốc gia, bao gồm: quản lý chất lượng hàng nhập kho dự trữ quốc gia, quy định về tổ chức kiểm tra chất lượng hàng dự trữ quốc gia, quy định về bảo hành, quy định về kho cất giữ hàng dự trữ quốc gia, quy định về thời gian lưu kho và các nội dung quản lý thích hợp khác.

6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tuân thủ các yêu cầu quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều này.

7. Tổ chức thực hiện

a) Thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong việc tổ chức triển khai, thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia;

b) Lộ trình thực hiện cho các đối tượng khác nhau của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia (nếu có).

8. Các phụ lục (nếu có).

Tuỳ theo đối tượng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và yêu cầu quản lý, nội dung của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia có thể bao gồm tất cả các mục trên, giảm bớt hoặc bổ sung cho phù hợp.

Điều 14. Trình bày quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia phải đảm bảo tính hệ thống, hiệu lực pháp lý và không được trái với văn bản pháp luật liên quan. Ngôn ngữ của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phải nhất quán, chính xác, phổ thông; cách diễn đạt phải đơn giản, dễ hiểu. Các thuật ngữ chuyên môn cần xác định rõ nội dung phải được định nghĩa trong văn bản.

1. Trình bày trang bìa, trang 2 và trang 3 của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

a) Trang bìa trước của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia bao gồm các yếu tố sau đây:

- Hình quốc huy nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện theo quy định của pháp luật về quốc huy.

- Dòng chữ “Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

- Ký hiệu đầy đủ của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia bao gồm: Số hiệu và năm ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được phân cách bằng hai dấu chấm và được đặt sau ký hiệu QCVN; chữ viết tắt của Bộ Tài chính ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia “BTC” được đặt sau năm ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và được phân cách bằng dấu gạch chéo.

- Dòng chữ “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia”.

- Tên gọi của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Tên gọi đầy đủ của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bằng tiếng Anh.

- Địa điểm và năm ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

b) Trang 2 của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia là trang thể hiện lời nói đầu trong đó ghi rõ tổ chức biên soạn dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia, cơ quan trình duyệt và cơ quan ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia, số Thông tư, ngày, tháng, năm ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các nội dung khác có liên quan đến việc xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

c) Trang 3 của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia gồm các yếu tố sau đây:

- Dòng chữ “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia”.
- Tên gọi của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
- Tên gọi đầy đủ của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia bằng tiếng Anh.
- Nội dung của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

2. Phần trống đầu trang (header) của các trang nội dung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia (trừ trang 3) in ký hiệu đầy đủ của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tại vị trí phía bên phải của trang đối với các trang lẻ và phía bên trái của trang đối với các trang chẵn. Kiểu chữ của ký hiệu in hoa, in đậm theo phong chữ Arial, cỡ chữ 12 của bộ mã ký tự chữ Việt (phông chữ tiếng Việt Unicode).

3. Nguyên tắc đánh số thứ tự các hạng mục nội dung của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia thực hiện theo quy định tương ứng tại Thông tư số 25/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tư Pháp về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 15. Thể thức trình bày quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

1. Khổ giấy của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia là khổ A4 (210 mm x 297 mm), sai số kích thước cho phép là $\pm 0,5$ mm.

2. Phần nội dung (bản văn) của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia được trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ thực hiện theo phong chữ Arial, cỡ chữ từ 12 đến 14 của bộ mã ký tự chữ Việt (phông chữ tiếng Việt Unicode); khi xuống dòng, chữ đầu dòng có thể lùi vào từ 1 cm đến 1,27 cm (1 default tab); khoảng cách giữa các đoạn văn (paragraph) đặt tối thiểu là 6 pt; khoảng cách giữa các dòng hay cách dòng (line spacing) chọn tối thiểu từ cách dòng đơn (single line spacing) hoặc từ 15 pt (exactly line spacing) trở lên.

3. Số trang quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được tính từ trang bìa trước cho đến trang cuối cùng của quy chuẩn. Số trang quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được in trên từng trang của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tại chính giữa phần cuối trang giấy, trừ trang bìa.

4. Ký hiệu và số hiệu quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia được in trên từng trang của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ở góc ngoài phía mở của trang.

Điều 16. Thể hiện nội dung của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

1. Việc thể hiện nội dung của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia thực hiện theo hướng dẫn về quy định thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia trong TCVN 1-2: 2003 (Phần 2: Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia).

2. Việc sử dụng đơn vị đo lường trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia phải tuân theo quy định pháp luật về đo lường. Trong trường hợp do đặc thù của ngành, lĩnh vực cụ thể, nếu sử dụng đơn vị đo khác, phải quy đổi sang đơn vị đo pháp định. Khi trình bày giá trị đại lượng đo, trị số và đơn vị đo pháp định phải trình bày trước, trị số và đơn vị đo khác trình bày sau và để trong ngoặc đơn.

Mục 4

THÔNG BÁO, PHỔ BIẾN, ĐĂNG KÝ, XUẤT BẢN, PHÁT HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA

Điều 17. Thông báo về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

Bộ Tài chính có trách nhiệm thông báo công khai việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia trên công báo, trên website của Bộ Tài chính trong thời hạn tối thiểu ba mươi ngày, kể từ ngày quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ.

Điều 18. Phổ biến, hướng dẫn áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

1. Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia lập kế hoạch triển khai việc phổ biến, hướng dẫn áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia.

2. Việc phổ biến, hướng dẫn áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cần được thực hiện ngay sau khi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia được ban hành thông qua các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo và các hình thức thích hợp khác.

Điều 19. Đăng ký quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

1. Bộ Tài chính (Tổng cục Dự trữ Nhà nước) thực hiện việc đăng ký quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia tại Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia.

2. Hồ sơ đăng ký quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP bao gồm:

a) Công văn đề nghị kèm theo bản đăng ký quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Bản sao quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia;

c) Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia.

Điều 20. Xuất bản và phát hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

Bộ Tài chính tổ chức việc xuất bản và phát hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia được ban hành.

Mục 5

RÀ SOÁT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, HỦY BỎ QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA

Điều 21. Rà soát định kỳ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

1. Bộ Tài chính (Tổng cục Dự trữ Nhà nước) tổ chức thực hiện rà soát quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia định kỳ năm năm một lần hoặc sớm hơn khi cần thiết, kể từ ngày ban hành.

2. Thực hiện định kỳ rà soát quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

a) Lập danh mục các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia đến kỳ hạn phải rà soát theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Thông tư này. Thực hiện việc rà soát theo các tiêu chí:

- Sự phù hợp của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia với quy định của pháp luật và cam kết quốc tế có liên quan;

- Tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia;

- Các tiêu chí khác có liên quan.

b) Căn cứ kết quả rà soát để phân loại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia kèm theo bản giải trình, bao gồm: danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia giữ nguyên hiệu lực; danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia cần sửa đổi, bổ sung, thay thế và danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia cần huỷ bỏ. Trong từng loại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia đã được rà soát được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.

3. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

a) Tổng cục Dự trữ Nhà nước phối hợp cùng các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia thực hiện rà soát định kỳ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia hiện hành và lập hồ sơ rà soát các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia.

b) Trên cơ sở kết quả rà soát, Tổng cục Dự trữ Nhà nước lập báo cáo và trình Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt kế hoạch sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, huỷ bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia.

4. Trường hợp do yêu cầu cấp thiết, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định tổ chức rà soát quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia sớm hơn định kỳ năm năm hoặc đột xuất.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung, thay thế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia phải được đưa vào kế hoạch hàng năm về xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia.

2. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, thay thế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia thực hiện theo quy định tại mục 2 Thông tư này.

Điều 23. Hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

1. Bộ Tài chính hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia theo trình tự sau: trên cơ sở kết quả rà soát hoặc đề nghị của các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia, Bộ Tài chính tổ chức lập hồ sơ hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia; xem xét hồ sơ và quyết định hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia.

2. Hồ sơ huỷ bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia bao gồm:

- a) Bản quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia đề nghị huỷ bỏ;
- b) Bản thuyết minh (lý do, cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học);

- c) Ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có);
- d) Kết quả rà soát định kỳ và kiến nghị;
- đ) Văn bản đề nghị huỷ bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia;
- e) Các tài liệu khác liên quan (nếu có).

3. Trường hợp do yêu cầu cấp thiết, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định việc huỷ bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia theo thủ tục, quy trình rút gọn trên cơ sở đảm bảo tính khả thi, cơ sở khoa học và kinh phí cần thiết cho việc triển khai thực hiện.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Việc tổ chức xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

1. Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia trong phạm vi được phân công, có trách nhiệm tổ chức xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia và gửi Bộ Tài chính thẩm tra, phối hợp cùng Bộ Tài chính hoàn chỉnh dự thảo sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ để Bộ Tài chính ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia.

2. Kinh phí xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 145/2009/TTLT-BTC-BKHCN ngày 17/7/2009 về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật.

3. Tổng cục Dự trữ Nhà nước có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính trong việc phối hợp với các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia tiếp nhận hồ sơ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia, tổ chức thẩm tra, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

Điều 25. Việc tổ chức áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia

Tổng cục Dự trữ Nhà nước phối hợp với các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia tổ chức triển khai việc phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia nhằm đảm bảo việc thi hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2014.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu xem xét sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các Cục Dự trữ Nhà nước khu vực;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCDT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Chí